

CÁC HÌNH THỨC DOANH NGHIỆP TRONG NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

□ ĐÀO CÔNG TIẾN

(Bài phát biểu tại Hội thảo Việt Nam - Philippin
do Trung tâm CESAIS phối hợp với Trường ĐHKT tổ chức ngày 22.5.1991)

Khoảng 10 năm, nhất là 5 năm từ sau khi có đường lối đổi mới, các hình thức doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam đã có sự thay đổi theo hướng đa dạng. Không chỉ có doanh nghiệp nhà nước và tập thể như trước, mà còn có các doanh nghiệp tư nhân, cá thể và gia đình.

1. Xuất phát điểm quan trọng dẫn tới sự mở rộng loại hình doanh nghiệp theo hướng đa dạng là sự nhận thức lại về chế độ sở hữu, hình thức sử dụng các yếu tố sản xuất.

Đất đai, tài nguyên, môi trường vẫn thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước định hướng sử dụng và chỉ phối một phần lợi tức từ kết quả sử dụng đất. Nhưng để đất đai, tài nguyên và môi trường không trở thành vật vô chủ trong quản lý sử dụng, Nhà nước trao quyền sử dụng dài hạn cho người sản xuất. Quyền sử dụng này được thừa kế và sang nhượng.

Sức lao động gắn với cơ thể sống của con người vẫn là sở hữu riêng của từng người. Nhưng sức lao động đó cần được kết hợp với sức lao động của nhiều người khác và kết hợp với tư liệu sản xuất trong quá trình sản xuất. Do đó, cần có sự chuyển dịch quyền sử dụng sức lao động trên thị trường, thừa nhận thị trường sức lao động và việc các chủ doanh nghiệp được thuê mướn nhân công.

Các tài sản và vốn khác, tùy theo yêu cầu và khả năng trang bị sử dụng, có thể là vật sở hữu của Nhà nước, vật sở hữu của tập thể, vật sở hữu của tư nhân.

Chủ sở hữu có thể sử dụng tài sản, vốn của mình để trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh, cũng có thể cho thuê, giao cho người khác sử dụng, hoặc góp tài sản vốn với người khác, cùng người khác sử dụng.

2. Từ nhận thức về chế độ sở hữu và hình thức sử dụng như vậy, tất yếu dẫn đến sự thay đổi hình thức tổ chức doanh nghiệp.

Trước 1980, trong nhận thức và hành động thực tế, chúng tôi chỉ thừa nhận hai loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế là doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tập thể.

Sau 1980, nhất là sau 1986 đến nay, trong nền kinh tế, ngoài doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tập thể còn có các doanh nghiệp tư nhân, cá thể, gia đình và công ty cổ phần.

2.1. DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Hiện nay, các doanh nghiệp nhà nước có mặt trong hầu hết các lãnh vực sản xuất kinh doanh; số doanh nghiệp chưa thích ứng được với cơ chế thị trường, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thậm chí bị thua lỗ còn nhiều. Hướng giải quyết, theo đề nghị của nhiều nhà nghiên cứu ở nước chúng tôi như sau:

Trong các lãnh vực trọng yếu của nền kinh tế như hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ năng lượng, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc lớn, cần có sự đầu tư trực tiếp của Nhà nước, thì cần phải giữ lại và ra sức củng cố các doanh nghiệp nhà nước hiện có đồng thời phát triển thêm những doanh nghiệp mới của Nhà nước.

Các doanh nghiệp nhà nước ở các lãnh vực khác có thể cổ phần hóa hoặc tư nhân hóa, để huy động thêm nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác và tạo cơ chế quản lý thông thoáng hơn cho nó phát triển.

2.2. DOANH NGHIỆP TẬP THỂ

Doanh nghiệp tập thể ở Việt Nam có mặt chủ yếu trong nông nghiệp. Từ những năm đầu của thập niên 80, nhất là trong vòng 5 năm trở lại đây, chế độ canh tác tập thể của hợp tác xã dần dần chuyển sang chế độ canh tác của gia đình nông dân. Nông hộ đã thực sự trở thành đơn vị sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế nông nghiệp, thì một số hợp tác xã tan rã, số còn lại chuyển sang kinh doanh cung ứng dịch vụ và tiêu thụ. Hợp tác xã tham gia hoạt động trong hệ thống chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ với các doanh nghiệp nhà nước hoặc kinh doanh một số ngành nghề trong việc đa dạng hóa nền kinh tế nông thôn. Chúng tôi khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để củng cố và tăng cường hợp tác xã theo hướng hoạt động này.

2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

2.3. DOANH NGHIỆP NHỎ - GIA ĐÌNH

Doanh nghiệp nhỏ - gia đình của nông dân, thợ thủ công và tiểu thương trong các năm qua phát triển mạnh mẽ và đóng góp quan trọng vào sự ổn định và phát triển kinh tế, tăng việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Các doanh nghiệp nhỏ này (nhất là trong nông nghiệp) có nguồn nhân lực dồi dào, đất đai tài nguyên môi trường có khả năng khai thác và khai thác có hiệu quả; một bộ phận có vốn và khả năng huy động vốn phân tán trong dân, nếu được sự hỗ trợ thêm vốn, kỹ thuật và thị trường từ hệ thống cung ứng dịch vụ và tiêu thụ của các doanh nghiệp lớn thì còn có thể phát triển một cách mạnh mẽ hơn nữa.

Do hậu quả của một nền kinh tế kém phát triển và sự cạnh tranh phân hóa, sự tác động nghiệt ngã của thị trường, một bộ phận không nhỏ gia đình rơi vào khó khăn trong sản xuất và đời sống, đang là vấn đề bức xúc của chúng tôi. Chúng tôi phải thực hiện một cách hiệu quả hơn nữa những chính sách của Nhà nước và cộng đồng để chống lại nghèo khổ và thúc đẩy nhanh quá trình đa dạng hóa và đô thị hóa nông thôn để nhiều gia đình có việc làm với thu nhập đủ sống.

2.4. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Cũng trong quá trình đổi mới, Nhà nước đã khuyến khích và tạo điều kiện cho tư nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành nghề, lãnh vực có lợi cho quốc kế dân sinh. Điều này đã được thể hiện trong nhiều văn bản luật pháp của chúng tôi, tuy chưa đầy đủ nhưng bước đầu đã thúc đẩy được sự phát triển.

2.5. CÔNG TY CỔ PHẦN

Ở chúng tôi, công ty cổ phần còn là một loại hình doanh nghiệp mới lạ nhưng có yêu cầu đối với sự ổn định và phát triển nền kinh tế. Đó là yêu cầu cổ phần hóa quốc doanh. Nguồn lực về tư nhân còn nhỏ cần hùn lại với hình thức cổ phần sản xuất kinh doanh lớn hơn, cần có một sự chuyển dịch vốn trên thị trường để tìm đến môi trường sử dụng có hiệu quả.

Công ty cổ phần bước đầu đã hình thành, chắc chắn sẽ phát triển nhanh trong thời gian tới.

3. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển và hoạt động có hiệu quả.

3.1. Nhà nước định hướng và điều tiết hoạt động kinh tế ở tầm vĩ mô, thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm cho các doanh nghiệp.

Với cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp trước đây, Nhà nước đã can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, làm cho các doanh nghiệp không có quyền, không tự chịu trách nhiệm và cũng không có lợi ích tương xứng. Do đó không thể có động lực phát triển.

Trong quá trình đổi mới, Nhà nước đã thay đổi dần cách quản lý theo hướng chuyển sang định hướng và điều tiết hoạt động kinh tế ở tầm vĩ mô bằng kế hoạch gián tiếp có định hướng, bằng luật pháp, chính sách và bằng thực lực kinh tế từ các quỹ quốc gia.

Các doanh nghiệp được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh, bình đẳng với nhau trước pháp luật (được gần trực tiếp với thị trường để xác định phương hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh, liên kết liên doanh với trong và ngoài nước, xử lý rủi ro...)

3.2. Nhà nước hướng đầu tư lớn của mình vào việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống chuyển giao khoa học, kỹ thuật và công nghệ, hệ thống năng lượng, giao thông, thông tin liên lạc, để tạo môi trường và điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển. Vì tiềm lực của Nhà nước còn hạn chế nên chúng tôi chưa làm được bao nhiêu. Chúng tôi rất mong muốn các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vốn cùng Nhà nước chúng tôi làm điều này.

3.3. Nhà nước và cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội vì chiến lược con người - yếu tố quyết định cho sự phát triển và hoạt động hiệu quả của các doanh nghiệp.

3.4. Kiên trì giữ sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội để tạo môi trường chính trị xã hội cho các doanh nghiệp.

DCT.

